**TUẦN 31 Tập đọc**

**AI NGOAN SẼ ĐƯỢC THƯỞNG**

**A. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức

- Đọc đúng và rõ ràng bài “Ai ngoan sẽ được thưởng”.

- Hiểu được tình cảm Bác Hồ dành cho thiếu nhi, hiểu được trung thực là đức tính tốt;trả lời được câu hỏi về việc cho, nhận phần thưởng của Bác. MRVT về Bác; đặt được tên cho các bức ảnh; điền được thông tin để hoàn thành câu về Bác.

2. Kĩ năng

- Viết (chính tả nghe - viết) đúng đoạn văn, điền đúng c / k; uôi/ ươi, vào chỗ trống.

3. Thái độ:

- Học sinh sôi nổi, hứng thú tham gia vào các hoạt động học tập, yêu thích môn học.

4. Phát triển phẩm chất.

– Bước đầu hình thành được tình cảm kính yêu; biết ơn Bác và phẩm chất trung thực.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC**

- GV: Tranh minh hoạ dùng cho các hoạt động trong SGK tr.122.

- HS:

**C. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**TIẾT 1: ĐỌC THÀNH TIẾNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS quan sát tranh minh họa bài đọc trong SGK.  *- Gv hỏi HS Em đoán xem bạn nhỏ trong tranh vì sao không ra nhận kẹo từ Bác Hồ?*  *- GV giới thiệu bài: Vì sao bạn nhỏ không ra nhận kẹo thì chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu bài học “ Ai ngoan sẽ được thưởng”.*  **2. HOẠT ĐỘNG CHÍNH**  **Đọc thành tiếng**  ***- MT:*** *Đọc đúng và rõ ràng bài Mặt trời thức giấc*.  - GV đọc mẫu toàn bài .Giọng đọc nhẹ nhàng, vui tươi.  - GV chọn ghi 2 – 4 từ ngữ khó lên bảng và gọi 2-3 HS đọc lại.  - GV gọi HS đọc từ mới.  Trìu mến (Thể hiện tình cảm yêu thương, quý mến).Mừng rỡ ( rất vui mừng, thể hiện ra bên ngoài)  - GV yêu cầu học sinh đặt câu với các từ mới trong bài.  - Cho HS đọc nối tiếp câu.  - Cho HS đọc nối tiếp đoạn  - GV theo dõi HS đọc, kết hợp cho HS luyện đọc câu dài.  *+ Thưa Bác,/ai ngoan thì được ăn kẹo,/ ai không ngoan thì không được ạ!//*  *+ Thưa Bác,/hôm nay cháu chưa ngoan,/ nên không được ăn kẹo của Bác.//*  *+ Cháu biết nhận lỗi,/ thế là ngoan lắm!//*  - GV linh hoạt lựa chọn hình thức đọc: đọc cá nhân, đọc nối tiếp, đọc tiếp sức. | - HS quan sát tranh  -Hs trả lời: Bạn nhỏ đang lo lắng, bạn nhỏ đang buồn  - HS lắng nghe  - HS nghe GV đọc mẫu toàn bài và đọc thầm theo.  -HS Đọc lại từ khó  -HS đọc từ mới  *-* HS đặt câu theo hướng dẫn của GV  - HS đọc nối tiếp câu.  - HS đọc nối tiếp đoạn  - HS đọc tiếp nối từng câu văn trong mỗi đoạn (theo hàng dọc hoặc hàng ngang, theo tổ hoặc nhóm).  - HS đọc tiếp nối từng đoạn trong bài trước lớp, mỗi HS đọc một đoạn.  - HS đọc từng đoạn trong nhóm, 4 HS một nhóm, mỗi HS đọc một đoạn tiếp nối nhau đến hết bài.  - HS thi đọc giữa các nhóm (đọc từng đoạn đọc cả bài).  - HS đọc cả bài. |

**TIẾT 2: ĐỌC HIỂU, VIẾT, NÓI VÀ NGHE, KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Trả lời câu hỏi/ Thực hiện bài tập**  - GV nêu lần lượt các câu hỏi:  + *Vì sao Tộ không nhận kẹo?*  *+ Vì sao Bác Hồ khen Tộ ngoan*  **2. Nói và nghe**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi: Quan sát ba bức ảnh A,B,C trong SGK; thảo luận trong nhóm, đặt tên tương ứng với mỗi nội dung bức tranh.  - Tổ chức cho các nhóm tham gia cuộc thi. *Tìm tên cho tôi*. GV lần lượt treo từng tranh lên bảng( bài giảng đt). Khi giáo viên nói to. Bức ảnh A , thì từng nhóm nêu đáp án của nhóm mình. Mỗi ảnh có thể có 1-2 đáp án. GV chọn đáp án đúng, tính điểm cho các nhóm. Nhóm nào được nhiều đáp án đúng thì nhóm đó thắng cuộc.  -Nhận xét  - Nhận xét, tuyên dương.  **3. Viết: *Chọn từ nào để điền vào chỗ trống?***  - Yêu cầu học sinh hoạt động theo nhóm đôi, đọc yêu cầu của bài tập đọc câu “Bác Hồ rất... thiếu nhi ” và 2 từ cho trước “ Yêu thương, thưởng quà”.  - Gọi 2 HS lên bảng làm bài.  - GV nhận xét, tuyên dương  -Y/C học sinh đổi chéo bài làm giữa các nhóm  **4. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG, ĐÁNH GIÁ**  - GV: Bạn Tộ có gì ngoan?  - Khi có lỗi, em cần biết nhận lỗi và sửa lỗi. Như thế mới là HS ngoan, xứng đáng với tình yêu thương của Bác.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS tích cực. | - HS thảo luận nhóm, nêu yêu cầu của bài, đọc kĩ những từ được cho trước để trả lời câu hỏi.  - 2 - 3 HS đại diện nhóm trả lời câu hỏi trước lớp: Vì Tộ chưa ngoan/ Vì Tộ thấy mình chưa ngoan.  - HS thảo luận theo cặp, nêu yêu cầu của bài, đọc thầm để trả lời câu hỏi.  – 2 – 3 HS trả lời trước lớp: Vì Tộ biết nhận lỗi.  - HS hoạt động theo cặp tại bàn: HS quan sát tranh và thực hiện  *- HS tham gia chơi trò chơi*  Ảnh A: Bác Hồ tập thể dục/ Bác chăm tập thể dục./ Bác Hồ rất khỏe mạnh.  Ảnh B: Bác Hồ yêu thiếu nhi. Bác Hồ ôm em bé.  - Ảnh C: Bác hồ lội suối. Bác hồ đi công tác.  - Nhận xét.  - HS nêu yêu cầu của đề bài.  - HS hoạt động theo nhóm: đọc yêu cầu của bài  - HS thảo luận và làm bài.  - 2 HS lên bảng làm bài.  *Bác Hồ rất yêu thương thiếu nhi*.  - Nhận xét.   * HS đổi chéo kết quả bài làm.   -HS trả lời: Bạn Tộ biết nhận lỗi/ trung thực/ thật thà.  -HS lắng nghe |

**TIẾT 3: VIẾT (CHÍNH TẢ)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Nghe - viết**  *MT: Viết (chính tả nghe - viết) đúng đoạn văn*  - GV đọc to một lần đoạn văn trong bài 1 SGK trang 123.  - GV nhận xét, sửa lỗi cho HS.  - GV hướng dẫn HS cách trình bày vào vở.  - GV đọc chậm cho HS soát bài.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS, hướng dẫn HS sửa lỗi (nếu có)  **2. Chọn c hay k?**  *MT: Điền đúng c,k vào chỗ trống.*  - GV treo bảng phụ ND bài tập.  - Nhận xét, đánh giá  *Đáp án: túi kẹo, cáp treo.*  **3. Chọn uôi hay ươi?**  *MT: Điền đúng uôi, ươi vào chỗ trống.*  - GV treo bảng phụ ND bài tập.  - Nhận xét, đánh giá  *Đáp án: Bà thường tưới cây vào buổi sáng..*  **4. Củng cố**  - Nhận xét tiết học. | - HS luyện viết chữ dễ viết sai chính tả: ngoan, thưởng kẹo.  - HS nghe – viết vào vở Chính tả.  - HS viết xong, đổi vở, rà soát lỗi cho nhau, nhắc bạn sửa lỗi (nếu có).  -HS đọc thầm yêu cầu BT trong SGK.  - 1 số HS lên bảng làm bài trên bảng. Cả lớp làm bài vào VBT.  - HS trình bày bài của mình trước lớp.  - HS đổi vở nhận xét, đánh giá bài của bạn.  - HS nêu yêu cầu BT trong SGK.  - 2HS lên bảng làm bài trên bảng. HS làm bài vào VBT.  - HS trình bày bài của mình trước lớp.  - HS đổi vở nhận xét, đánh giá bài của bạn. |

**CHUYỆN Ở LỚP**

**A. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức

- Đọc đúng và rõ ràng bài “Chuyện ở lớp”.

- Hiểu được ý nghĩa câu chuyện: mẹ muốn nghe nhiều chuyện về cách ứng xử và ý thức của con ở trường.

- Trả lời được câu hỏi về các chi tiế trong bài tìm được những câu thơ là lời nói của mẹ.

2. Kĩ năng

- Đặt và trả lời được câu hỏi về chuyện ở lớp. Viết tiếp được câu nêu lý do em vui ở lớp.

- Tô đượ chữ R, S hoa.

3. Thái độ:

- Học sinh sôi nổi, hứng thú tham gia vào các hoạt động học tập, yêu thích môn học.

4. Phát triển phẩm chất.

– Bước đầu có ý thức để trở thành học sinh chăm ngoan.

**B, ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

– Tranh minh hoạ dùng cho các hoạt động trong SGK tr.125.

- Bảng phụ slide viết sẵn: R, S hoa đặt trong khung chữ mẫu, Rạch Giá, Sơn La (theo mẫu chữ trong vở TV1/2).

**C. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**TIẾT 1: ĐỌC THÀNH TIẾNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.KHỞI ĐỘNG**  - GV cho HS quan sát tranh minh họa bài đọc trong SGK và trả lời câu hỏi: Trong tranh vẽ gì  *-GV: Đố các em, bố mẹ thích nghe các em kể chuyện gì ở lớp.*  *- Gv: Bố mẹ thích nghe các em kể chuyện gì chúng ta cùng đọc bài thơ Chuyện ở lớp để biết nội dung câu chuyện nhé*  *GV ghi tên bài lên bảng: Chuyện ở lớp.*  **2.HOẠT ĐỘNG CHÍNH**  **Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài và đọc thầm theo. GV chú ý phát âm rõ ràng, chính xác, nghỉ hơi sau mỗi dòng thơ. Giọng đọc toàn bài chậm rãi, tình cảm.  - GV chọn ghi 2 - 4 từ ngữ khó lên bảng. Ví dụ: *Thuộc bài, đỏ bừng,vuốt tóc.*  - GV hướng dẫn HS cách ngắt nhịp trong câu thơ, ngắt cuối dòng thơ năm chữ:  *Mẹ có biết ở lớp//*  Bạn Hoa không thuộc bài//  Sáng nay/ cô giáo gọi//  Đứng dậy/ đỏ bừng tai//  - Nhận xét, đánh giá | *-* HS quan sát và trả lời *.*  - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe  - HS đọc nhẩm bài thơ.  - HS nghe .  - HS đọc các từ ngữ khó đọc (nếu có).  - HS đọc các từ mới: đỏ bừng (da mặt đỏ và có cảm giác nóng rực do ngượng vì việc gì đó); vuốt tóc (giải thích bằng hành động trực quan…).  - HS đọc tiếp nối từng câu thơ (theo hàng dọc hoặc hàng ngang, theo tô hoặc nhóm), mỗi HS đọc một câu.  - HS đọc tiếp nối từng khổ thơ trước lớp, mỗi HS đọc một khổ.  - HS đọc từng khổ thơ trong nhóm (nhóm đôi hoặc nhóm 4 HS). Lưu ý: HS đọc đầu tiên đọc cả tên bài Trong giấc mơ buổi sáng.  - HS đọc cả bài.  - HS thi đọc toàn bài dưới hình thức thi cá nhân hoặc thi theo nhóm, theo tổ hoặc trò chơi Đọc tiếp sức.  - Nhận xét |

**TIẾT 2: ĐỌC HIỂU, VIẾT, NÓI VÀ NGHE, KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Trả lời câu hỏi/ Thực hiện BT**  - GV nêu lần lượt các câu hỏi:  *CH1:Bạn nhỏ kể cho mẹ nghe những chuyện gì?*  - GV yêu cầu học sinh đọc thầm 2 khổ thơ đầu và trả lời câu hỏi.  *-* Nhận xét, tuyên dương.  *CH2:Đọc những câu thơ là lời của mẹ nói với bạn nhỏ.*  - Nhận xét, tuyên dương.  **2. Nói và nghe.**  **Ở lớp bạn ngoan thế nào?**  *-* Y/C HS hoạt động theo cặp, đọc yêu cầu của hoạt động Nói và nghe, xem tranh gợi ý trong SGK để trả lời.  - GV hướng dẫn hs cách hoạt động  - GV tổ chức cho HS trao đổi nhóm đôi đối đáp về hoa.  - Gv gọi đại diện 1 số nhóm đứng dậy thực hành trước lớp.  - Nhận xét, tuyên dương  **3. Viết**  **Hoàn thành câu cho biết vì sao em rất vui.**  - Gọi HS nêu yêu cầu của hoạt động viết.  **-** GV cho HS quan sát câu cần điền  **-** GV hướng dẫn: Cần điền từ ngữ chỉ lí do khiến em vui. Cuối câu em dùng dấu chấm.  **-** Cả lớp làm VBT , 2 HS lên điền trên bảng lớp.  **-** Y/c HS đổi chéo vở để soát và chữa lỗi.  **-** Nhận xét bài làm trên bảng xem đã đúng chính tả và dùng dấu chấm kết thúc câu chưa. Nhận xét bài làm trên VBT của một số HS.  **4.CỦNG CỐ, MỞ RỘNG, ĐÁNH GIÁ**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS tích cực. | - HS làm việc theo nhóm. Đọc thâm 2 khổ thơ đầu để trả lời câu hỏi.  - 2 - 3 HS trả lời trước lớp:  + Bạn Hoa không thuộc bài. Khi cô giáo gọi bạn, đứng dậy đỏ bừng mặt.  + Bạn Hùng trêu bạn nhỏ.  + Bạn Mai tay đầy mực, bôi bẩn ra bàn.  - Nhận xét  - HS thảo luận theo nhóm, đọc thầm khổ 3 để trả lời câu hỏi.  – 2 – 3 HS trả lời trước lớp:  *Mẹ chẳng nhớ nổi đâu.*  *Nói mẹ nghe ở lớp.*  *Con đã ngoan thế nào?*  *-* Nhận xét.  - HS đọc yêu cầu của hoạt động, xem tranh để thực hành  - 2 HS thực hành theo mẫu, luân phiên đối đáp nhanh. 1 HS chỉ tay vào tranh và hỏi : *“ Ở lớp, bạn ngoan thế nào”* , 1 HS trả lời.  + Tranh 1: Mình lễ phép với thầy cô.  + Tranh 2: Mình tích cực phát biều cô khen.  + Tranh 3: Mình dọn rác trong ngăn bàn./ Mình giữ vệ sinh lớp học.  + Tranh 4 : Mình xếp bàn ghế gọn gàng.  - Hs có thể trả lười dựa vào thực tế( mình ngồi yên, không bỏ chỗ, không nói chuyện riêng, không bị cô nhắc nhở…)  - HS hoạt động theo cặp, đổi vai hỏi – đáp dựa theo tranh trong SGK:  - Đại diện 1 số nhóm thực hành.  - Nhận xét.  - 2-3 HS nêu yêu cầu của hoạt động  -HS quan sát câu cần điền: “ Hôm nay, ở lớp,em rất vui vì…”.  - HS lắng nghe.  - 2 HS lên bảng thực hiện , lớp làm VBT.  + Hôm nay, ở lớp,em rất vui vì được cô khen/ vì được chơi đá bóng với các bạn/vì em được các bạn cổ vũ/vì em làm toán đúng nhiều.  - HS đổi chéo vở để soát lỗi  - Nhận xét  - HS lắng nghe. |

**TIẾT 3: VIẾT (TẬP VIẾT)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Giới thiệu bài**  - GV nói: Hôm nay, chúng ta cùng học tô chữ R, S hoa.  **2. Hướng dẫn tô chữ R, S hoa và từ ngữ ứng dụng**  *- MT:* *Tô được chữ R, S* *hoa.*  - GV cho HS quan sát mẫu chữ R, S hoa cỡ vừa.  - GV mô tả:  + Chữ R hoa gồm 2 nét : nét 1 là nét móc ngược trái và nét 2 là nét kết hợp của nét cong trên và nét móc dưới, hai nét nối với nhau tạo thành vòng xoắn nhỏ giữa thân chữ( tương tự như ở chữ B hoa)  + Chữ S hoa gồm 1 nét là nét kết hợp của 2 nét cơ bản: Nét cong dưới và nét móc dưới trái nối liền tạo thành vòng xoắn to ở đầu chữ ( giống phần đầu của chữ L hoa), cuối nét móc lượn vào trong.  - GV nêu quy trình tổ chữ R, S hoa cỡ vừa (vừa nói vừa dùng que chỉ, chỉ các nét chữ theo chiều mũi tên, không yêu cầu HS nhắc lại lời nói của mình).  - GV cho HS quan sát mẫu chữ R,S hoa cỡ nhỏ.  - GV giải thích: Rạch Giá là tên riêng một thành phố thuộc tỉnh Kiên Giang. Sơn La là tên riêng một tỉnh thuộc miền núi nằm ở vùng Tây Bắc Bộ nước ta.  - GV hướng dẫn HS nhận xét độ cao các chữ cái trong từ Rạch Giá, Sơn La cách đặt dấu thanh, cách nối nét các chữ cái,...  **3. Viết vào vở Tập viết**  **- MT:** *viết được chữ R hoa (cỡ vừa và nhỏ), S hoa ( cỡ vừa và nhỏ), Rạch Giá , Sơn La (cỡ nhỏ).*  - GV quan sát, hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi tô, viết hoặc tô, viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài của một số HS.  **4. Củng cố:**  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe  - HS quan sát, HS nhận xét độ cao, độ rộng.  - HS dùng ngón trỏ tô lên không trung chữ T, U hoa.  - HS nhận xét độ cao, độ rộng.  - HS đọc, quan sát từ ngữ ứng dụng: Rạch Giá, Sơn La (trên bảng phụ).  - HS nhận xét độ cao các chữ cái trong từ Rạch Giá, Sơn la cách đặt dấu thanh, cách nối nét các chữ cái,...  - HS viết vào vở TV1/2, tr.25-26: R hoa (chữ cỡ vừa và nhỏ), S hoa (chữ cỡ vừa và nhỏ), Rạch Giá, Sơn La (chữ cỡ nhỏ). |

**NỘI QUY LỚP HỌC**

**A. MỤC TIÊU**

1. Kiến thức

- Đọc đúng và rõ ràng các câu trong bảng nội quy, biết đọc theo thứ tự từng điều và ngắt hơi giữa các điều;

- Trả lời được các câu hỏi đơn giản về bảng nội quy, bước đầu nhận biết được hành động được nêu trong từng điều của bảng nội quy và phân biệt được hành động nên làm, không nên làm.

2. Kĩ năng

- Viết ( chính tả nghe viết) trong đoạn văn; điền đúng i/y , r/d/gi (hoặc ăc /ăt) vào chỗ trống.

- Kể được câu chuyện ngắn *“ Ai ngoan sẽ được thưởng”* bằng 4-5 câu, hiểu được tình cảm yêu quý của Bác Hồ dành cho thiếu nhi; hiểu được bạn nhỏ trong truyện được khen ngoan vì đã trung thực biết nhận lỗi.

- Bước đầu hình thành được ý thức rèn luyện nề nếp, kỉ luật học tập.

**B. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

1. GV

- Tranh minh hoạ dùng cho các hoạt động 2 trong SGK tr.127.

- Hình thân cây với cành lá để học sinh dán các bông hoa nội quy, Phiếu học tập là một mảnh giấy có hình bông hoa để viết nội quy.

**-** Tranh minh hoạ câu chuyện “ Ai ngoan sẽ được thưởng”

2. HS

**C. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC**

**TIẾT 1: ĐỌC THÀNH TIẾNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG**  - GV hỏi : theo các em điều gì nên và không nên làm gì trong lớp học.  - GV: Những điều đó chúng ta có thể ghi nhớ bằng một bản nội quy.Hôm nay chúng ta học bài “ Nội quy lớp học” để biết những điều nên làm và không nên làm trong lớp.  - GV ghi tên bài lên bảng: Nội quy lớp học.  **2. HOẠT ĐỘNG CHÍNH**  **Đọc thành tiếng**  *- MT: Đọc đúng và rõ ràng bài* Nội quy lớp học .  - GV đọc mẫu toàn bài .  Giọng đọc chậm rãi, rành mạch, rõ ràng.  - GV chọn ghi 2 – 4 từ ngữ khó lên bảng.  Ví dụ: trang phục, đoàn kết, lễ phép , tiết kiệm, hành lang.  - GV theo dõi HS đọc, kết hợp cho HS luyện đọc câu dài. Ví dụ:  Điều 6://  Không ăn quà vặt,/ vứt rác bừa bãi.//  - GV linh hoạt lựa chọn hình thức đọc: cá nhân đọc nối tiếp, đọc tiếp sức. | - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.  ( Không nên ăn quà vặt, nói chuyện riêng, không mang đồ chơi đến lớp; nên hăng hái phát biểu xây dựng bài, giữ gìn vệ sinh lớp học.)  - HS lắng nghe.  - HS đọc nhẩm bài đọc.  - HS nghe GV đọc mẫu toàn bài và đọc thầm theo.  - HS đọc các từ ngữ khó đọc (nếu có).  - HS đọc từ mới: nội quy (những điều quy định trong một tập thể mà mỗi người phải tuân theo), hăng hái ( tích cực,GV có thể yêu cầu HS ghi nghĩa của từ hoặc đặt câu với từ “ hăng hái”)  - HS cả lớp đọc tiếp nối từng dòng từ trên xuống dưới từ trái sang phải (theo hàng dọc hoặc hàng ngang, theo tổ hoặc nhóm) chú ý ngắt hơi sau dấu : hai chấm, dấu phẩy, chấm xuống dòng theo một cụm từ.  - HS đọc tiếp nối từng đoạn trong bài trước lớp, mỗi HS đọc một điều.  - HS đọc nối tiếp từng điều trong nhóm, 3 HS một nhóm, mỗi HS đọc một điều tiếp nối nhau đến hết bài.  - HS thi đọc giữa các nhóm (đọc từng đoạn đọc cả bài).  - HS đọc cả bài. |

**TIẾT 2**

**ĐỌC HIỂU, VIẾT, NÓI VÀ NGHE, KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Trả lời câu hỏi/ Thực hiện bài tập 1***.*  - GV lần lượt nêu các câu hỏi:  *CH1:Nội quy trên có mấy điều nên làm?*  *CH2: Các bạn trong tranh vi phạm điều nào của nội quy?*  - Tổ chức cho HS tham gia trò chơi thi “ Tìm nhanh đọc đúng”  - GV cho HS quan sát tranh và hỏi các bạn trong tranh vi phạm điều nào trong nội quy. HS nào giơ tay phát biểu nhanh thì gọi, trả lời . Trả lời đúng tuyên dương, trả lời sau mất lượt, GV gọi bạn nhanh thứ 2.  - Nhận xét, tuyên dương.  **2.Nói và nghe : Thi làm cây nội quy lớp học**  *-MT: HS biết lập một bạn nội quy chung..*  *-* GV phá phiếu học tập cho các nhóm. PHT là một tờ giấy in hình bông hoa và có dòng kẻ.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi.  - Cả lớp và GV tổng kết, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  **3. CỦNG CỐ, MỞ RỘNG, ĐÁNH GIÁ**  **-** Gv cho HS so sánh các nội quy trên từng bông hoa.Điều nào trung nhau thì lấy 1 phiếu đại diện. Sau đó đại diện các bạn gắn những bông hoa lên cây nội quy chung của lớp.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi HS tích cực. | - HS hoạt động theo nhóm, đọc thầm bài thảo luận câu trả lời.  - 2 - 3 HS trả lời trước lớp: Có 5 điều  + Trang phục gọn gàng.  + Hăng hái phát biểu xây dựng bài.  + Đoàn kết, giúp đỡ bạn bè.  + Lễ phép với thầy cô  + Tiết kiệm điện nước.  - HS hoạt động theo nhóm, đọc thầm đoạn 3, cùng thảo luận để thống nhất câu trả lời.  - 2 - 3 HS trả lời trước lớp: Mồ hôi của mèo ở dưới bàn chân.  - HS lắng nghe GV phổ biến luật chơi và tham gia chơi.  + Tranh 1 : Điều 7: không vẽ bậy  + Tranh 2:Điều 6: không ăn quà vặt, vứt rác bừa bãi.  + Tranh 3: Điều 1: Trang phục gọn gàng, sạch sẽ  - Nhận xét.  - HS nhận phiếu, thảo luận nhóm đôi để ghi các điều trong nội quy. Nhóm nào viết được nhiều nội quy thì thắng cuộc:  - Các nội quy có thể thay đổi theo tính sáng tạo và phù hợp của từng nhóm.  - Nhận xét.  **-** HS thực hiện |

**TIẾT 3: VIẾT (CHÍNH TẢ)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1.Nghe – viết**  *- MT: Viết (chính tả nghe – viết) đúng đoạn văn.*  - GV đọc to một lần đoạn văn trong bài 1 SGK tr.128.  - GV nhận xét, sửa lỗi cho HS.  - GV hướng dẫn HS cách trình bày vào vở.  - HS viết xong, GV đọc chậm cho HS soát bài.  - GV kiểm tra và nhận xét bài của một số HS, hướng dẫn HS sửa lỗi (nếu có).  **2. Chọn i hay y?**  *– MT: Điền đúng i hay y.*  - GV treo bảng phụ ND bài tập.  - Nhận xét, đánh giá.  *- Đáp án: y tá, kĩ sư*  **3. Chọn ý a hoặc ý b**  *- MT: Điền đúng d,r, hay gi hoặc ăc hay ăt*  - GV treo bảng phụ ND bài tập.  - Nhận xét, đánh giá  *- Đáp án : a, Thắt lưng da,cửa ra vào, gia đình hoà thuận.*  *b. Gấu trắng bắc cực. Thủ môn bắt bóng.*  **4. Củng cố**  - Nhận xét tiết học. | - HS luyện viết chữ dễ viết sai chính tả: loài vật, riêng.  - HS nghe – viết vào vở Chính tả.  - HS đổi vở, rà soát lỗi cho nhau, nhắc bạn sửa lỗi (nếu có).  - HS đọc thầm yêu cầu BT trong SGK.  - HS lên bảng làm bài trên bảng. Dưới lớp làm vào VBT.  - HS trình bày bài của mình trước lớp.  - HS đổi vở kiểm tra chéo.  -HS đọc thầm yêu cầu BT trong SGK.  - HS lên bảng làm bài trên bảng. Cảlớp làm bài vào VBT.  - HS trình bày bài của mình trước lớp.  - HS đổi vở nhận xét, đánh giá bài của bạn.  - HS lắng nghe. |

**TIẾT 4: NÓI VÀ NGHE (KỂ CHUYỆN)**

**Đọc -kể: Ai ngoan sẽ được thưởng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động - Giới thiệu**  - GV yêu cầu HS xem lại tranh trong bài tập đọc và trả lời câu hỏi. Bức tranh này trong bài đọc nào ?  - GV: chúng ta cùng nhau kể lại câu chuyện “ Ai ngoan sẽ được thưởng”  **2. Đọc lại bài tập đọc**  - GV gọi HS đọc 2-3 lượt  **3. Kể từng đoạn truyện theo tranh**  - GV treo (hoặc chiếu) lên tranh 1, nêu câu hỏi: *Bác Hồ đã hỏi thăm các cháu thế nào?*  - Nhận xét  - GV treo (hoặc chiếu) lên tranh 2, hỏi: *Khi Bác Hồ chia kẹo thì một bạn nhỏ có ý kiến gì?*  - Nhận xét.   - GV treo (hoặc chiếu) lên tranh 3, hỏi: *Tại sao bạn Tộ không nhận kẹo?*  - Nhận xét.  - GV treo (hoặc chiểu) lên tranh 4, hỏi: *Câu chuyện kết thúc như thế nào?*  ***4*. Kể toàn bộ câu chuyện**  *- MT: Kể được câu chuyện .*  **4.1. Kể tiếp nối câu chuyện trong nhóm 4**  - GV tổ chức cho HS kể tiếp nối câu chuyện trong nhóm 4.  **4.2. Kể toàn bộ câu chuyện trong nhóm**  - GV lưu ý hướng dẫn để HS dùng thêm các từ để liên kết các câu. Ví dụ:  *+ Bác Hồ đang đi thăm các em bé. Khi Bác Hồ chia kẹo một bạn thưa: “ Cháu thưa Bác ai ngoan thì được kẹo, ai không ngoan thì không được ạ”. Bạn Tộ không dám nhận kẹo vì bạn ấy chưa ngoan. Bác Hồ vẫn thưởng kẹo cho Tộ vì bạn đã đã biết nhận lỗi.*( 4 câu)  *+ Một lần, Bác Hồ đi thăm các em bé ở trại nhi đồng. Khi Bác Hồ đang chia kẹo cho các em, một bạn thưa: “Cháu thưa Bác, Cháu thưa Bác ai ngoan thì được kẹo, ai không ngoan thì không được ạ”. Bác Hồ ân cần hỏi lại: “ Các cháu có đồng ý với bạn không?” . Các em bé liền đáp “ Có ạ! Có ạ! ”. Khi Bác chia kẹo cho bạn Tộ thì bạn Tộ lại không dám nhận kẹo. Bạn ấy lí nhí nói: “ Thưa Bác ..., Thưa Bác, cháu chưa ngoan nên không dám nhận kẹo ạ”. Bác Hồ nhẹ nhàng nói với bạn Tộ: “ Cháu biết nhận lỗi như vậy là rất ngoan. Cháu vẫn xứng đáng được nhận kẹo như các bạn khác”.Bạn Tộ nghe thấy thế thì vui lắm, bạn chìa hai tay ra nhận kẹo và mừng rõ đáp “ Cháu cám ơn Bác ạ” . (8 câu)*  **4.3. Kể toàn bộ câu chuyện trước lớp**  - GV mời một số HS lên bảng vừa chỉ vào tranh vừa kể chuyện.  - GV có thể tổ chức thi kể chuyện giữa các nhóm.  **5. Mở rộng**  *- MT: Hiểu được mắc lỗi phải biết nhận lỗi.*  - GV hỏi: *Vì sao Bác khen Tộ ngoan?*  *-* GV trao đổi thêm với các HS khác *: Bác Hồ dành tình cảm thế nào cho các bạn nhỏ?*  - GV chốt ý đúng, nêu ý nghĩa câu chuyện, nhắc nhở HS liên hệ bản thân.  **6. Tổng kết, đánh giá**  - GV tổng kết giờ học, tuyên dương ý thức học tập của các em học tốt, động viên cả lớp cùng cố gắng để kê được câu chuyện hay. | - HS xem bức tranh trả lời câu hỏi của GV.  - HS đọc 2-3 lượt  - HS quan sát bức tranh 1.  - 2 - 3 HS trả lời câu hỏi *Bác Hồ hỏi các cháu chơi có vui không? Ăn có no không?*  - Nhận xét  - HS quan sát bức tranh 2.  - 2 - 3 HS trả lời câu hỏi. *Khi Bác Hồ chia kẹo thì một bạn nhỏ nói: Thưa Bác, ai ngoan thì được kẹo, ai không ngoan thì không được.*  - Nhận xét.  - HS quan sát bức tranh 3.  - 2 - 3 HS trả lời câu hỏi. *Bạn tộ không nhận kẹo vì bạn ấy chưa ngoan.*  - Nhận xét.  - HS quan sát bức tranh 4.  - 2 - 3 HS trả lời câu hỏi. *Bác Hồ vẫn thưởng kẹo cho Tộ vì bạn đã biết nhận lỗi.*  - HS tạo thành 1 nhóm, hoạt động trong nhóm: HS1 – Kểtranh 1; HS2 – Kể tranh 2, HS3 – Kể tranh 3, HS4 - Kể tranh .  - HS kể liền mạch nội dung của 4 tranh trước nhóm. Khi 1 bạn kể thì các bạn khác lắng nghe và góp ý.  - Một số HS lên bảng vừa chỉ vào tranh vừa kể chuyện.  - Các bạn trong lớp lắng nghe, quan sát và cổ vũ bạn.  - 3-5 HS kể lại câu chuyện. Các bạn dưới lớp quan sát và cổ vũ bạn.  **-** HS trả lời: *Vì Tộ biết nhận lỗi./ Tộ trung thực.*  **-** HS suy nghĩ và trả lời: *Quan tâm, yêu thương, trìu mến.* |

**ĐỌC MỞ RỘNG (2 tiết)**

**I. MỤC TIÊU**

- **HS tìm đọc một bản nội quy trong trường học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **TIẾT 1**  **1. Tìm kiếm nguồn Đọc mở rộng**  - GV hướng dẫn HS chia nhóm, tìm hiểu thực tế trong khuôn viên của trường xem có những bản nội quy nào. Tuỳ tình hình thực tế trường học, vị trí thường gặp bản nội quy là: Cổng trường, nơi lấy nước uống, phòng chức năng, nhà hiệu bộ, phòng đọc thư viện…    **2. Trình bày kết quả Đọc mở rộng**  Ví dụ: Đọc bản Nội quy nhà trường.  **NỘI QUY NHÀ TRƯỜNG**  **I. ĐỐI VỚI CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, CÔNG NHÂN VIÊN**  1. Đến trường làm việc đúng giờ. Để xe đúng nơi quy định. Không tiếp phụ huynh trong các giờ lên lớp.  2. Thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của giáo viên tiểu học theo Điều lệ trường tiểu học và Luật giáo dục.  3. Tôn trọng đồng nghiệp, thương yêu và đối xử công bằng với học sinh. mọi hành vi, ngôn ngữ ứng xử phải mẫu mực.  4. Trang phục chỉnh tề, giản dị, phù hợp với các hoạt động sư phạm; mặc trang phục vào các ngày lễ theo đúng quy định.  5. Chủ động phối hợp thường xuyên, chặt chẽ với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh.  **II. ĐỐI VỚI HỌC SINH**  1. Thực hiện tốt 5 điều Bác Hồ dạy và 5 nhiệm vụ của học sinh tiểu học. Đi học đúng giờ, nghỉ học phải xin phép. Có đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập.  2. Trang phục gọn gàng, sạch sẽ. Học sinh là đội viên phải đeo khăn quàng đỏ. Giữ vệ sinh cá nhân, vệ sinh trường, lớp sẽ. Có ý thức giữ gìn, bảo vệ của công.  3. Khi ốm đau đột xuất phải báo cáo với cô giáo để đưa đến phòng y tế của nhà trường điều trị kịp thời.  4. Không ăn quà bánh trong trường, lớp. Không chơi các trò chơi nguy hiểm.  **III. ĐỐI VỚI CHA MẸ HỌC SINH**  1. Kết hợp chặt chẽ với nhà trường và giáo viên phụ trách lớp để giáo dục các em.  2. Tham dự đầy đủ các buổi họp do Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhà trường phối hợp tổ chức. Chấp hành tốt điều lệ của Ban đại diện cha mẹ học sinh.  3. Tôn trọng, không xúc phạm đến học sinh và giáo viên nhà trường.  4. Phối hợp với nhà trường trong việc sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập.  **IV. ĐỐI VỚI KHÁCH RA VÀO TRƯỜNG**  1. Xuống xe, qua phòng bảo vệ để liên hệ.  2.Để xe đúng nơi quy định.  *Yêu cầu các thành viên trong nhà trường, cha mẹ học sinh và các quý khách thực hiện nội quy của nhà trường*  **HIỆU TRƯỞNG**  *(Đã ký)*  **-** GV gọi HS trình bày bản nội quy trường học.  **TIẾT 2**  - GV nêu câu hỏi hướng dẫn đọc hiểu nội quy:  *+ Bài đọc trên là của bản nội quy nào ?*  *+ Bản nội quy bao gồm mấy mục, nêu tên mỗi mục có trong nội quy ?*  *+ Mục 1 có mấy điều ?*  *+ Mục 2có mấy điều ?*  *+ Mục 3 có mấy điều ?*  *+ Mục 4 có mấy điều ?*  - GV yêu cầu HS đọc lại bản nội quy  - Nhận xét, góp ý.  **3. Củng cố**  - Nhắc nhở HS liên hệ thực tế, thực hiện theo đúng những nội quy mà trường học yêu cầu. | - HS tìm đọc một bản nội quy trong trường học.  - HS lắng nghe.  - HS cả lớp đọc tiếp nối từng câu.  - HS hoạt động theo nhóm 4, đọc thầm bản nội quy, cùng thảo luận để thống nhất câu trả lời.  + *Bản nội quy trường học*  + *Gồm 4 mục: 1, Đối với cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường. 2, Đối với học sinh. 3, Đối với phụ huynh học sinh. 4. Đối với khách đến trường.*  - HS trả lời: *Có 5 điều*.  - HS trả lời: *Có 4 điều*.  - HS trả lời: *Có 4 điều*.  - HS trả lời: *Có 2 điều*.  - HS đọc bài. |